TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 07 tháng 3 năm 2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.
2. Bà Lưu Thị Minh Nhâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm H (xóm 9 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm H (xóm 9 cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn và Bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 17/01/2009 tại UBND xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới anh T chuyển khẩu và sinh sống cùng gia đình tại xóm 9 (nay là xóm H), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2020 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm

đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng tôi không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/01/2010, hiện nay đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã nhiều lần gửi Giấy triệu tập, sau đó đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Nguyễn Văn T theo đề nghị của chị Nguyễn Thị H với nội dung thông báo về việc khởi kiện xin ly hôn của chị H trên 03 số báo liên tiếp tại Báo Công Lý, phát sóng trên hệ thống phát thanh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp trên Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Tuy nhiên, anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo cung cấp của UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn gia đình chị H sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Năm 2016 anh T đã ĐKHKTT tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị H có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2020. Vợ chồng chị H có 01 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/01/2010. Về tài sản, công nợ của vợ chồng chị H thì chính quyền địa phương không rõ vì đương sự không trình báo về vấn đề này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, anh T không có mặt, không có văn bản thể hiện quan điểm của mình và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/01/2010 cho chị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Nguyễn Văn T trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hết thời hạn Tòa án ấn định, anh T không có mặt, không có văn bản thể hiện quan điểm của mình và vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 17/01/2009 tại UBND xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chị H chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H đã phát sinh từ lâu, mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/01/2010. HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, với quy định của pháp luật.

Việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 02/01/2010 (*hiện nay con chung đang ở với chị H)*. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002125 ngày 28/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- UBND xã Văn Võ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng